

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày: 07-4-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống

Bà Phan Thị Trang Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Tấn N212 (viết tắt là Ngân hàng).

Trụ sở: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn N212, chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Agribank huyện Năm Căn theo văn bản ủy quyền số 95 ngày 26/11/2021 (xin vắng).

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Trương Ngọc G, sinh năm 1965 (vắng).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị S, sinh năm 1967 (vợ ông G, vắng).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 15/6/2020, ông Trương Ngọc G đã ký nhận vay tiền tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-2202002408 với số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất cho vay 9,47%/năm, mục đích: nuôi tôm, thời gian cho vay 24 tháng. Để đảm bảo hợp đồng tín dụng. Ngân hàng giữ Hồ sơ giao nhận khoán rừng và đất rừng sản xuất thửa 480, khoảnh 54, tiểu khu 141, diện tích 6,6ha tọa lạc ấp Bỏ Hủ, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đến nay số tiền vay đã quá hạn thanh toán, Ngân hàng liên hệ nhưng ông G vẫn chưa trả nợ. Tổng số tiền ông G, bà S còn nợ tại Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử ngày 07/4/2022 là 82.985.575 đồng, trong đó nợ vốn gốc 70.000.000 đồng, lãi trong hạn là 11.714.260 đồng, lãi quá hạn là 1.271.315 đồng.

Do ông G, bà S vi phạm hợp đồng tín dụng để nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán là vi phạm hợp đồng ký kết nên Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Trương Ngọc G và bà Lê Thị S trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử ngày 07/4/2022 tổng số tiền là 82.985.575 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 70.000.000 đồng, lãi trong hạn là 11.714.260 đồng, lãi quá hạn là 1.271.315 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn ông Trương Ngọc G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Lê Tấn N212 yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Ngọc G và bà Lê Thị S trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết, ông G vay tiền với mục đích nuôi tôm, không có mục đích kinh doanh. Khi thụ lý Tòa án xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nhưng nay xác định lại là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông Trương Ngọc G, bà Lê Thị S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có cơ sở.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Hội đồng xét xử nhận thấy vào ngày 15/6/2020 ông Trương Ngọc G ký hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-2202002408 để vay Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng. Trước đó, ngày 12/6/2020, bà Lê Thị S ký giấy ủy quyền cho ông Trương Ngọc G thay mặt bà S xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng được UBND xã Tam Giang Đông chứng thực. Đồng thời Ngân hàng giữ Sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp thửa 480, khoảnh 54, tiểu khu 141, diện tích 6,6ha tọa lạc ấp Bỏ Hủ, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau để làm tín chấp là sự kiện có thật.

[4] Xét hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với ông G là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do vậy, việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông G là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà S có ủy quyền cho ông G ký hợp đồng tín dụng và mục đích vay vốn Ngân hàng để nuôi tôm nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Cho nên, bà S có trách nhiệm liên đới cùng ông G trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại Điều 24, 27, 30 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Đối với ông G bà S: Mặc dù ông bà đã biết được nội dung khởi kiện của Ngân hàng, nhưng ông bà không phản đối bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử buộc ông Trương Ngọc G và bà Lê Thị S có trách nhiệm liên đới thanh toán tổng số tiền còn nợ Ngân hàng là 82.985.575 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 70.000.000 đồng, lãi trong hạn là 11.714.260 đồng, lãi quá hạn là 1.271.315 đồng.

[6] Ngân hàng có trách nhiệm giao trả lại Sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp thửa 480, khoảnh 54, tiểu khu 141, diện tích 6,6ha tọa lạc ấp Bỏ Hủ, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau cho ông Trương Ngọc G.

[7] Ngân hàng buộc ông G và bà S trả lãi phát sinh từ ngày tiếp theo ngày xét xử là từ ngày 08/4/2022 đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10

năm 2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao thì ông G và bà S có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 08/4/2022 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Kể từ ngày 08/4/2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Trương Ngọc G và bà Lê Thị S liên đới chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 82.985.575 đồng x 5% = 4.149.000 đồng (làm tròn).

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 1.983.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền 0015307 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 24, 27, 30 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Lê Tấn N212. Buộc ông Trương Ngọc G và bà Lê Thị S có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Lê Tấn N212 tổng số tiền tính đến ngày 07/4/2022 là 82.985.575 đồng, trong đó vốn gốc là 70.000.000 đồng, lãi trong hạn là 11.714.260 đồng, lãi quá hạn là 1.271.315 đồng.

Kể từ ngày 08/4/2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng có trách nhiệm giao trả lại Sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp thửa 480, khoảnh 54, tiểu khu 141, diện tích 6,6ha tọa lạc ấp Bỏ Hủ, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau cho ông Trương Ngọc G.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% ông Trương Ngọc G và bà Lê Thị S liên đới chịu 4.149.000 đồng (làm tròn).

Lê Tấn N212 không phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí là 1.983.000 đồng theo biên lai thu tiền 0015307 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thùy Linh